*Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!*

*Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50’ đến 6h00’, sáng thứ Sáu, ngày 14/06/2024*

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TỊNH KHÔNG PHÁP NGỮ**

**BÀI 157**

Trong phần đầu chương V, Hòa Thượng nói: “***Các đồng tu đến học Phật, nghe pháp đều có tiến bộ rõ ràng nhưng sự tiến bộ này không phải do chính chúng ta mà là do sự thành toàn của địa phương, xã hội, quốc gia***”. Câu đầu tưởng chừng như Hòa Thượng khuyến khích, động viên chúng ta nhưng câu thứ hai lại là lời Ngài nhắc nhở chúng ta. Chúng ta là phàm phu, nếu chúng ta có bất cứ sở đắc nào thì chúng ta sẽ khởi tâm tự đắc, tự mãn, chúng ta sẽ quên hết ân đức của mọi người.

Hôm trước, có một người Thầy thuốc đến thăm tôi, ông nói, người con trai của ông chỉ cho ông đi chiếc xe cũ nhưng chiếc xe cũ không thể lên được con đường đèo dẫn vào nhà tôi, do vậy ông phải đến nhà một người bạn mượn chiếc xe ga. Ông kể, con của ông học trường sư phạm xong thì ông xin việc cho con trai, nhưng bây giờ người con trai mắng ông là người không có học. Có những người, khi có một chút thành tựu thì họ thấy những người xung quanh đều không bằng mình, thậm chí là Cha Mẹ.

Hòa Thượng từng nói, A Nan là chỉ cho người “*đa văn nhưng vô định*”, người học rộng, nghe nhiều nhưng tâm chưa định. Người đa văn khi có một chút thành tựu thì họ sẽ không còn nhìn thấy những người xung quanh, họ thấy những người xung quanh đều không bằng mình.

Hòa Thượng nói: “***Người đa văn thích cầu giải, thích học rộng, thích nghe nhiều nhưng không chăm chỉ tu hành. Người có giải mà không có hành thì khó vào được cảnh giới tột cùng của sự tu hành là cảnh giới Phật cho nên Ngài A-Nan mới gặp nạn Ma-đăng-già nữ. Ma-đăng-già nữ là biểu thị cho tham ái, mê ở trong “năm dục sáu trần”, không có tâm xuất ly. Bệnh phổ biến của người học Phật chúng ta là không có tâm xuất ly tam giới, tâm và miệng không tương ưng, không thể buông xả “tài sắc danh thực thì”.*** Ngài A-Nan bị Ma-đăng-già nữ dẫn dụ nhưng chưa phạm giới.

Gần đây, có một người nhờ tôi dịch những bài Hoà Thượng giảng “***Kinh Lăng Nghiêm***” nhưng tôi tìm trên mạng không có những bài giảng này. ngày trước, khi Hòa Thượng đang giảng “***Kinh Lăng Nghiêm***” ở một ngôi chùa thì Hòa Thượng trụ trì ngôi chùa đó mất, những người trong ngôi chùa đó có mâu thuẫn. Khi Hòa Thượng trở về hỏi Ngài Lý Bỉnh Nam có nên giảng tiếp không thì Ngài Lý Bỉnh Nam nói, Hòa Thượng có thể trở về vì những người nơi đó không có tâm tu hành.

A-Nan là chỉ những người học rộng, nghe nhiều nhưng không chân thật hạ công phu tu hành. Nếu chúng ta cho rằng mình đã đủ hiểu biết thì chúng ta đã sai. Người “*đa văn, vô định*” rất dễ bị năm dục “*tài, sắc, danh, thực, thuỳ*” dẫn dắt. Đây là bệnh phổ biến của phàm phu chúng ta, đây cũng chính là lý do chúng ta tu học nhiều năm nhưng không thể có thành tựu. Chúng ta là phàm phu, không thể tránh khỏi việc mắc lỗi điều quan trọng là chúng ta có thể phản tỉnh sớm hay muộn, chúng ta phản tỉnh nhanh thì chúng ta có thể hạn chế được tham dục.

Hòa Thượng nói: “***Đắc Bồ Đề Tâm nhập biến tri hải”. Tâm Bồ Đề là tâm chánh giác, tâm chánh giác khởi tác dụng thì sẽ “vô sở bất tri, vô sở bất năng”. Chúng ta đạt đến trạng thái này thì gọi là chánh biến tri. “Hải” là tỉ dụ cho trí cảnh rộng lớn bất khả tư nghị. “Như Lai” là tự tánh giác. Thập phương chư Phật Như Lai làm thế nào để thành Phật? Đều do chỗ này thành tựu nên gọi là Phật Mẫu***”. “*Hải*” là bao la, rộng lớn. “*Trí tuệ hải*” là trí tuệ rộng lớn, không có bờ mé. “*Vô sở bất tri, vô sở bất năng*” là không gì không biết, không gì không thể, chúng ta biết được tất cả, làm được tất cả. Chúng ta dùng tâm bình lặng chiếu soi mọi sự, mọi việc thì chúng ta sẽ tường tận mọi sự, mọi việc, chúng ta làm việc sẽ không có sai sót.

“*Biến tri hải*” là Phật tính, tự tánh của chúng ta. Mỗi chúng sanh đều có đầy đủ tự tánh giác, khi tâm chúng ta thanh tịnh thì chúng ta thấy được tự tánh giác của chính mình. Tự tánh giác cao độ thì chúng ta chưa đạt đến nhưng mỗi chúng ta đều đã từng đạt tới tự tánh ở cấp độ thấp. Thí dụ, hôm nay chúng ta chưa nhìn rõ một việc nhưng hôm sau chúng ta có thể sẽ nhận ra. Ngày trước, khi tôi phiên dịch đĩa của Hòa Thượng, sau một thời gian tôi nghe lại bài mình đã dịch, tôi nhận ra mình có thể dịch câu đó hay hơn rất nhiều. Ở thời gian đó, tôi chỉ có thể hiểu được như vậy, trình độ tu của chúng ta ở mức độ nào thì chúng ta chỉ có thể hiểu được ở mức độ như vậy.

“*Phật Mẫu*” không phải có nghĩa là Mẹ, là Phật bà như người thế gian thường hiểu, Phật không có phân biệt giới tính là Mẹ hay Cha mà Phật Phật đạo đồng. Chúng ta thành tựu từ pháp thì đây gọi là Phật mẫu. “*Mẫu*” là mẹ, là sinh ra. Tất cả những việc làm trong nhà Phật đều là biểu pháp. Khi tôi đưa con gái đi niệm Phật, việc này là để tạo duyên cho con tôi với Phật pháp, tôi nhìn thấy mọi người đều chuẩn bị những lẵng hoa rất đẹp tri ân Phật Mẫu, đây là họ cảm tình dụng sự. Bồ Tát Quán Thế Âm giúp chúng sanh có duyên có thể tiếp nhận duyên lành đó, Ngài không đặc biệt đến cứu giúp ai, Ngài không cảm tình dụng sự. Các Ngài là “*bất thỉnh chi hữu*”, là bạn không lời của tất cả chúng sanh. Chúng ta cảm tình dụng sự thì chúng ta sẽ phiền não.

Có người nói, họ muốn tặng tôi một bức tượng Bồ Tát Đại Thế Chí bằng đá, tôi từ chối nên họ không hài lòng và không liên lạc với tôi nữa. Tôi không giúp họ thỏa mãn sự “*cảm tình dụng sự*” nên họ không hài lòng. Trên Kinh Hòa Thượng giải thích, Bồ Tát Quán Thế Âm có duyên với chúng sanh ở cõi Ta Bà; Bồ Tát Đại Thế Chí có duyên với chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, có thể họ cho rằng, họ là người đầu tiên thờ Bồ Tát Đại Thế Chí nên họ sẽ có phước báu lớn.

Hòa Thượng nói: “***Trong “Thần Chú Lăng Nghiêm” nói, mười phương Phật Mẫu Đà La Ni thần chú chính là chỉ một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”. Do đây có thể biết danh hiệu Di Đà chính là thần chú Phật Mẫu vô thượng. Người mà xưng niệm thì công đức không thể nghĩ bàn***”.

Trước đây, Hòa Thượng cũng từng nói: “***Trong Kinh Đại Tập Thích Ca Mâu Ni Phật Nói, một câu A Di Đà Phật, chính là vô thượng thâm diệu thiện, đại thần chú, đại minh chú, đẳng đẳng chú, tổng trì của tất cả các thần chú***”.

Hòa Thượng nói: “***Chúng sanh thượng thượng căn tánh tu hành từ lúc sơ phát tâm thẳng đến thành Phật đều là niệm Phật mà thành tựu. Chân thật hiểu rõ ý nghĩa của niệm Phật thì chúng ta mới hết lòng hết dạ lão thật niệm Phật***”. Chúng sanh thượng thượng căn tánh là chúng sanh căn tánh bậc cao, khởi tâm động niệm của họ giống tâm của Phật. Hằng ngày, tâm chúng ta có nghĩ đến Phật không? “*Nghĩ đến Phật*” là tâm, nguyện, giải, hành của chúng ta tương ưng với Phật.

Hòa Thượng nói: “***Chúng ta niệm Phật A Di Đà thì chúng ta phải giống Phật A Di Đà, A Di Đà Phật là chúng ta, chúng ta là Phật A Di Đà***”. Tổ Sư Đại Đức nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng chỉ uổng công*”. Miệng chúng ta niệm Phật nhưng chúng ta dùng tâm “*tự tư tự lợi*” để đối đãi với người thì chúng ta chưa hiểu ý nghĩa của việc niệm Phật.

Người thượng căn từ lúc sơ phát tâm thẳng đến thành Phật đều là niệm Phật thành Phật. “*Niệm Phật*” là niệm tính Phật, niệm tâm, nguyện, giải, hành của một vị Phật. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, Bồ Tát Quán Thế Âm thì tâm, nguyện, giải, hành của chúng ta phải giống với các Ngài.

Người nào nói quá nhiều về sự linh nghiệm về Bồ Tát Quán Thế Âm là họ chưa hiểu về Ngài. Bồ Tát Quán Thế Âm cứu giúp chúng sanh không phải để chúng sanh ca ngợi các Ngài, những chúng sanh được tiếp nhận là chúng sanh có nhân duyên chín muồi. Những điều người thế gian có được như mua may, bán đắt, tiền tài, danh vọng có thể do yêu ma quỷ quái mang đến, còn bổn hoài của Chư Phật Bồ Tát là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

Hòa Thượng nói: “***Quán” là mười phương Chư Phật từ bi gia trì. “Đảnh” là pháp chí cao vô thượng. Phương pháp tu học mà Phật truyền thụ cho chúng ta để chúng ta ngay một đời này có thể thành tựu thì gọi là “quán đảnh***”. “*Pháp chí cao vô thượng*” là pháp môn mà Phật cho chúng ta để chúng ta tu hành đạt đến thành Phật.

“*Quán*” nghĩa đen là dùng gáo nước tưới lên. “*Đảnh*” nghĩa đen là đỉnh đầu. Nhiều người hiểu nghĩa đen của cụm từ “*quán đảnh*” là dùng gáo nước tưới lên đầu. Nhiều người mong được những người tu hành có đạo lực xoa đầu, hôm trước, tôi nhìn thấy trong video, có một người dùng tay xoa vào chân một vị tu hành, sau đó dùng tay đó xoa lên đầu của mình. Chuông ở chùa Đồng, hay chân tượng Phật ở các chùa cũng thường bị xoa đến bóng loáng.

Chúng ta muốn được Phật gia hộ thì tâm, nguyện, hành, giải của chúng ta phải giống như Phật, đây chính là chúng ta được Phật “*quán đảnh*” cho chúng ta. Hòa Thượng từng nói vui, nếu “*quán đảnh*” là tưới nước thì chúng ta chỉ cần đứng dưới tượng Sư tử đá ở Singapore là chúng ta được tưới nước.

Hòa Thượng nói: “***Như bài kệ trong “Bồ Tát Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông Chương” nói: “Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm nối nhau, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai, đắc tam ma địa***”. Chúng ta hiểu được như thế nào là niệm Phật thì chúng ta không cần phương tiện nào khác, chúng ta cũng trở về được tính Phật của mình. Chúng ta tu học pháp môn nào mà chúng ta chân thật làm đến được thì đó chính là sự “*quán đảnh*” của chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta. Chúng ta làm được hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm, Phật A Di Đà thì đó là chúng ta được các Ngài “*quán đảnh*”.

Khi tôi còn nhỏ, tôi cũng thường tranh uống nước cúng Phật với mọi người, nhưng khi đó, tôi chưa hiểu được ý nghĩa sâu sắc của việc này. Nước cúng Phật gọi là tịnh thuỷ, “*tịnh*” là thanh tịnh. Khi chúng ta uống nước này thì chúng ta phải giữ được tâm thanh tịnh, tâm chúng ta không “*tự tư tự lợi*”, “*danh vọng lợi dưỡng*”, hưởng thụ “*năm dục sáu trần*”, “*tham, sân, si, mạn*”. Chúng ta uống nước, chúng ta cảm thấy mát, chúng ta tưởng đó là Phật gia trì thì đó là chúng ta đang vọng tưởng.

Chúng ta chú tâm thọ trì một lời dạy trong “***Bồ Tát Đại Thế Chí niệm Phật Viên Thông Chương***” là: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm nối nhau, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai, đắc tam ma địa*”, chính là chúng ta được Phật Bồ Tát quán đảnh. Chúng ta hiểu được ý nghĩa chân thật thì chúng ta mới hết lòng hết dạ làm, mới có kết quả thù thắng.

Bài học hôm nay, Hòa Thượng giải thích những lời dạy trong “***Bồ Tát Đại Thế Chí niệm Phật Viên Thông Chương”***, giải thích chữ “*quán đảnh*”, giải thích mười phương Phật mẫu Đà La Ni thần chú chính là chỉ câu “***A Di Đà Phật***”. Người niệm câu “***A Di Đà Phật***” chính là niệm thần chú của tất cả chư Phật. Điều quan trọng là chúng ta có khởi được niềm tin hay không. Chúng ta hiểu thì chúng ta hành, hành giải tương ưng. Chúng ta hành mà chúng ta không hiểu thì chúng ta hành một cách mù quáng. Chúng ta hiểu mà chúng ta không hành thì chúng ta là người “*đa văn vô định*”, chúng ta sẽ dễ bị tham dục dẫn dắt. Chúng ta hiểu thì chúng ta phải hành, hành chứng thực cho cái hiểu. Chúng ta thật hiểu thật làm thì chúng ta sẽ không bị thoái tâm.

Nhiều người tu hành một thời gian thì bị thối tâm vì họ làm nhưng họ không hiểu hoặc họ hiểu nhưng không làm. Có người hiểu tường tận, thấu tình đạt lý nhưng họ không làm. Chúng ta tuỳ tiện trong tu hành thì chúng ta sẽ mất đi đạo tâm. Hòa Thượng nói: “***Vô sở thất tùng***”. Nội tâm chúng ta không còn chỗ nương về. Nội tâm chúng ta không còn chỗ nương về thì chúng ta sẽ chỉ tạo nghiệp. Chúng ta có thể dành thời gian 10 năm, 20 năm chỉ đi theo một vị Thầy không dễ dàng, nhiều người mang đĩa của vị Thầy khác để tôi dịch nhưng tôi nói, tôi không hiểu. Hòa Thượng nói thì tôi có thể hiểu ngay, người khác nói thì tôi phải tra từ điển nên tôi từ chối. Chúng ta muốn có trí tuệ thì chúng ta phải kiên trì, dũng mãnh.

Cả cuộc đời Lão sư Lý Bỉnh Nam chỉ niệm một câu “***A Di Đà Phật***”, Ngài theo học với Tổ Sư Ấn Quang, Tổ Sư thứ 13 của pháp môn Tịnh Độ. Hoà Thượng Tịnh Không là học trò của Lão sư Lý Bỉnh Nam, Ngài thông tông thông giáo nhưng cả đời Ngài cũng chỉ niệm một câu “***A Di Đà Phật***”. Hòa Thượng giảng các Kinh khác để chú giải cho “***Kinh Vô Lượng Thọ***”, Hòa Thượng từng nói, nếu được lựa chọn, Ngài sẽ chọn cả đời chỉ giảng “***Kinh Vô Lượng Thọ”.***

***\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\****

***Nam Mô A Di Đà Phật***

*Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!*

*Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!*